

Số: 1479/QĐ-UBND

Xuân Lộc, ngày 12 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Trợ cấp xã hội hàng tháng đối với đối tượng bảo trợ xã hội

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 136/2013/NĐ-CP, ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Quyết định số 08/2017/QĐ-UBND, ngày 02/3/2017 của UBND tỉnh Đồng Nai Ban hành Quy định mức trợ cấp xã hội, mức trợ giúp xã hội cho các đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Hướng dẫn số 05/HDLĐ-LĐTĐBXH-STC, ngày 09/9/2016 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Sở Tài chính, hướng dẫn thực hiện Nghị định số 136/2013/NĐ-CP, ngày 21/10/2013 của Chính phủ;

Xét đề nghị của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 418/TTr-LĐTĐBXH, ngày 10/4/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Trợ cấp xã hội hàng tháng kể từ ngày 01/01/2019 với số tiền 300.000 đồng/tháng cho ông Huỳnh Ký Ninh, sinh năm 1939, địa chỉ tại ấp Tây Minh, xã Lang Minh, huyện Xuân Lộc là đối tượng Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên, được quy định tại khoản 5, điều 5 Nghị định số 136/2013/NĐ-CP, ngày 21/10/2013 của Chính phủ; khoản 1, điều 5 Quyết định số 08/2017/QĐ-UBND ngày 02/3/2017 của UBND tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Giao Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội phối hợp với UBND xã Lang Minh cấp phát kinh phí cho đối tượng nêu trên, thực hiện quyết toán theo đúng chế độ tài chính hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch, Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Chủ tịch UBND xã Lang Minh và ông Huỳnh Ký Ninh căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT.UBND huyện;
- Bộ phận một cửa huyện;
- Đối tượng có tên tại Điều 1 (UBND xã giao);
- Lưu: VT, TH.



**K. CHỦ TỊCH
PH. CHỦ TỊCH**

Huỳnh Thị Lành

UBND HUYỆN XUÂN LỘC
PHÒNG LAO ĐỘNG
THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 418/TTr-LĐT BXH

Xuân Lộc, ngày 10 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH

Trợ cấp xã hội hàng tháng đối với đối tượng bảo trợ xã hội

Căn cứ Nghị định số 136/2013/NĐ-CP, ngày 21/10/2013 của Chính phủ Quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội ; Nghị định số 28/2012/NĐ-CP, ngày 10/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật. Quyết định số 08/2017/QĐ-UBND, ngày 02/3/2017 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc Ban hành quy định mức trợ cấp xã hội cho các đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Hướng dẫn số 05/HDLS-SLĐTBXH-STC, ngày 09/9/2016 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Sở Tài chính, hướng dẫn thực hiện Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ.

Xét tờ trình số 69/TTr-UBND, ngày 18/3/2019 của UBND xã Lang Minh, hồ sơ đối tượng, Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện Xuân Lộc, trình UBND huyện ban hành Quyết định trợ cấp xã hội hàng tháng cho ông Huỳnh Ký Ninh, sinh năm 1939, địa chỉ ấp Tây Minh, xã Lang Minh, là đối tượng Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên, được quy định tại khoản 5, điều 5 Nghị định số 136/2013/NĐ-CP, ngày 21/10/2013 của Chính phủ; khoản 1, điều 5 Quyết định số 08/2017/QĐ-UBND ngày 02/3/2017 của UBND tỉnh Đồng Nai

- Số tiền: 300.000 đồng/tháng (Ba trăm ngàn đồng chẵn).
- Thời gian hưởng từ: ngày 01/01/2019.

Kính trình UBND huyện xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- UBND huyện;
- Lưu: VT.



Nguyễn Thục Quyên

Số:7410058001900256

Xuân Lộc, ngày 01 tháng 04 năm 2019

PHIẾU LUÂN CHUYỂN HỒ SƠ

Hồ sơ số:7410058001900256

Tên hồ sơ: HUỖNH KÝ NINH



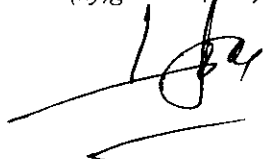


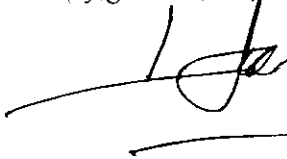
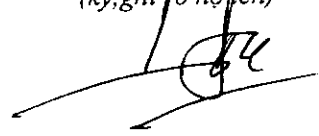
Loại thủ tục:01.Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng cho đối tượng bảo trợ xã hội (bao gồm cả người khuyết tật; người khuyết tật mang thai, nuôi con dưới 36 tháng tuổi)

Người nhận hồ sơ: Lê Thị Ngọc Hạnh

Chức vụ: Công chức

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: 01/04/2019

Thời gian trả kết quả theo quy định: 07/06/2019

Tên đơn vị/bộ phận	Ngày giao/nhận hồ sơ		Ghi chú
- Giao: <u>Bộ phận Luật</u> - Nhận: <u>P.HTB.XKII</u> giờ.....phút.....ngày <u>01</u>tháng <u>4</u>năm 2019 NGƯỜI GIAO (ký, ghi rõ họ tên)  <u>Lê Thị Ngọc Hạnh</u>	NGƯỜI NHẬN (ký, ghi rõ họ tên) 	
- Giao: - Nhận: giờ.....phút.....ngày <u>10</u>tháng <u>4</u>năm 2019 NGƯỜI GIAO (ký, ghi rõ họ tên) 	NGƯỜI NHẬN (ký, ghi rõ họ tên) 	
- Giao: - Nhận: giờ.....phút.....ngày <u>11</u>tháng <u>4</u>năm 2019 NGƯỜI GIAO (ký, ghi rõ họ tên) 	NGƯỜI NHẬN (ký, ghi rõ họ tên) 	
- Giao: - Nhận: giờ.....phút.....ngày.....tháng.....năm 2019 NGƯỜI GIAO (ký, ghi rõ họ tên) 	NGƯỜI NHẬN (ký, ghi rõ họ tên)	

Số : 69 /TTr-UBND

Lang Minh, ngày 18 tháng 3 năm 2019

TỜ TRÌNH

**V/v Đề nghị trợ cấp thường xuyên cho đối tượng người cao tuổi
80 tuổi trở lên theo Nghị định 136/2013/NĐ-CP của Chính phủ**

Căn cứ Luật người cao tuổi;

Căn cứ Nghị định 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; Căn cứ Thông tư liên tịch số 29/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 24/10/2014 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội - Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Quyết định số 08/2017/QĐ-UBND ngày 02/3/2017 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành quy định mức trợ cấp xã hội, mức trợ giúp xã hội cho các đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Qua cuộc họp của Hội đồng xét duyệt trợ cấp vào ngày 11 tháng 3 năm 2019, có 01 đối tượng được hưởng trợ cấp là người cao tuổi 80 tuổi trở lên có tên sau đây:

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Địa chỉ	Ghi chú (Chủ hộ)
1	Huỳnh Ký Ninh	1939	Nam	Tây Minh	Huỳnh Ký Ninh

Nay UBND xã Lang Minh lập tờ trình kính trình UBND huyện, Phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện Xuân Lộc, xem xét quyết định.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng LĐTBXH huyện;
- Đảng ủy xã;
- Lưu VP.



**CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lại Quốc Tạng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Họp Hội đồng xét duyệt trợ giúp xã hội xã Lang Minh

1. Thời gian:

Hôm nay vào lúc 15 giờ 30 phút ngày 11/3/2019

2. Địa điểm:

Tại Hội trường UBND xã Lang Minh

3. Thành phần:

3.1. Thành viên Hội đồng có mặt:

- Ông Lại Quốc Tạng – Phó Chủ tịch UBND xã – Chủ tịch Hội đồng;
- Bà Nguyễn Thị Diệp – CC Văn hóa xã hội xã – Thư ký;
- Ông Đỗ Thế Tam – Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQVN xã – Thành viên;
- Bà Hà An Thụy – Chủ tịch HLHPNVN xã – Thành viên;
- Ông Nguyễn Văn Hòa – Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã - Thành viên;
- Ông Huỳnh Văn Hoán – Chủ tịch Hội Người cao tuổi xã – Thành viên;
- Ông Lê Thức - Chủ tịch Hội nông dân xã - Thành viên.
- Ông Huỳnh Ngọc Sơn – CC Tư pháp Hộ tịch -- Thành viên;
- Ông Lê Hòa Phương – Bí thư Đoàn xã – Thành viên.

3.2. Thành viên Hội đồng vắng mặt: Bà Lê Thị Thu Huệ - Trạm trưởng Trạm y tế (có lý do).

3.3. Đại biểu dự khác (Nếu có):

4. Nội dung họp:

Đã họp Hội đồng xét duyệt trợ cấp xã hội xã để xem xét hưởng trợ cấp thường xuyên cho đối tượng người cao tuổi 80 tuổi trở lên theo Nghị định 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

5. Tóm tắt diễn biến buổi họp:

Ông Huỳnh Ký Ninh thường trú tại địa phương, không hưởng lương hưu và chế độ bảo hiểm xã hội hàng tháng, hội đồng nhất trí đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét quyết định hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định của pháp luật hiện hành.

6. Kết luận của Hội đồng: Hội nghị nhất trí 100% các trường hợp đủ điều kiện hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo Nghị định 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội bao gồm:

1. Ông Huỳnh Ký Ninh, sinh năm 1939, thường trú ấp Tây Minh, xã Lang Minh là người cao tuổi 80 tuổi trở lên, không hưởng chế độ lương hưu và bảo hiểm

xã hội hàng tháng, đủ điều kiện hưởng trợ cấp thường xuyên theo Nghị định 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội từ tháng 01/2019.

Hội nghị kết thúc hồi 16 giờ 30 phút cùng ngày. Biên bản này được làm thành 02 bản, gửi kèm hồ sơ đối tượng 01 bản và lưu 01 bản./.

THƯ KÝ



Nguyễn Thị Diệp

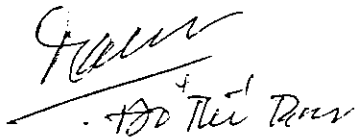


Ngày 11 tháng 3 năm 2019

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

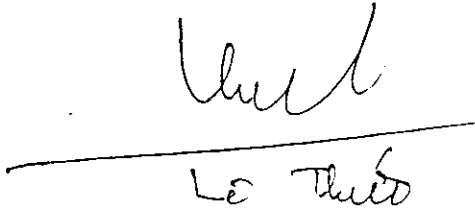
PHÓ CHỦ TỊCH UBND XÃ
Lai Quốc Tạng

ỦY BAN MTTQVN XÃ



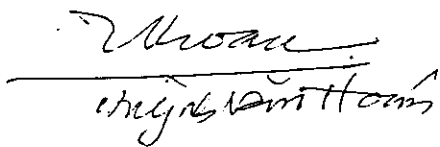
Đỗ Thị Đan

HỘI NÔNG DÂN XÃ



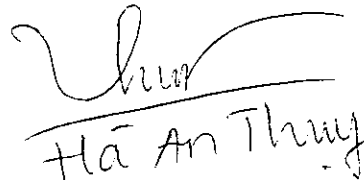
Le Thuần

HỘI NGƯỜI CAO TUỔI XÃ



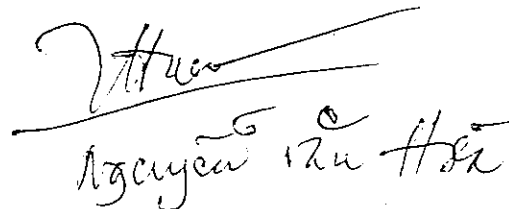
Nguyễn Văn Hoàn

HỘI LH PHỤ NỮ XÃ



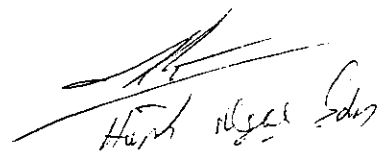
Hà An Thủy

HỘI CỰU CHIẾN BINH XÃ



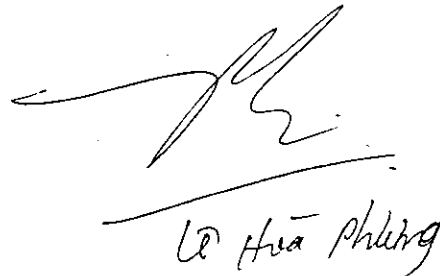
Nguyễn Văn Hòa

CÔNG CHỨC TƯ PHÁP HỘ TỊCH



Hành Ngọc Sơn

ĐOÀN THANH NIÊN XÃ



Le Hoa Phương

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐỀ NGHỊ TRỢ GIÚP XÃ HỘI

(Áp dụng đối với đối tượng quy định tại Khoản 5 Điều 5 Nghị định số 136/2013/NĐ-CP)

Phần 1. THÔNG TIN CỦA ĐỐI TƯỢNG

1. Họ và tên (Viết chữ in hoa): THUY NHƯ... LÊ... NINH

Ngày/tháng/năm sinh:/...../1959 Giới tính: NAM Dân tộc: Hoa

Giấy CMND số 40547608 Cấp ngày 20/06/2018 Nơi cấp: Đông Nai

2. Hộ khẩu thường trú: ấp Tây Minh, Lang Minh, Xuân Lộc, Đông Nai

Hiện đang ở với ai và địa chỉ nơi ở?: Vợ, con tại ấp Tây Minh, xã Đông Minh, Xuân Lộc, Đông Nai

3. Có thẻ BHYT không? Không Có

4. Đang hưởng chế độ nào sau đây:

Lương hưu/Trợ cấp BHXH hàng tháng : 0 đồng. Hưởng từ tháng/.....

Trợ cấp bảo trợ xã hội hàng tháng : 0 đồng. Hưởng từ tháng/.....

Trợ cấp ưu đãi người có công hàng tháng: 0 đồng. Hưởng từ tháng/.....

Trợ cấp, phụ cấp hàng tháng khác : 0 đồng. Hưởng từ tháng/.....

5. Thuộc hộ nghèo không? Không Có

6. Có khuyết tật không? Không Có (Dạng tật)

Mức độ khuyết tật)

7. Tình trạng hôn nhân? (Ghi rõ: Không có chồng/vợ; có chồng/vợ đã chết hoặc mất tích theo quy định) HỌ TÊN: LÊ THỊ SƠM Sinh: 1945 (VĐ)

8. Người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng (Nếu có, ghi cụ thể họ tên, tuổi, nghề nghiệp, tuổi, nơi ở, việc làm, thu nhập) Thấp

9. Quá trình hoạt động của bản thân (không bắt buộc): Từ năm 1953 - đến 1975. Nông
1975 đến năm 2019. Làm nông, ấp Tây Minh, Lang Minh
Xuân Lộc, Đông Nai

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

SỐ 276547600

Họ tên: HUỖNH KÝ NINH

Sinh ngày: 1939

Nguyên quán: Quảng Đông

Nơi ĐKKH thường trú: Tây Minh, Lang Minh, Xuân Lộc, Đồng Nai

ĐÃ THU LÊ PHÍ

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐƯỢC VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực: 884



Quyền số: 0 TP/CC-SCT/SGT

Ngày: 6 tháng 3 năm 2019



Lại Quốc Cường



Dân tộc: Hoa		Tôn giáo: Không	
		DẤU VẾT RIÊNG VÀ DỊ HÌNH	
		Sẹo chàm 1,5cm trên trước đuôi mày phải	
		Ngày 20 tháng 06 năm 2008 Đồng Nai	
		 <i>Van Khanh</i>	

SỔ HỘ KHẨU
Số: 190123173

Họ và tên chủ hộ: HUYỀN KÝ MINH
Nơi thường trú: ẤP TÂY MINH - LANG MINH
XUÂN LỘC - ĐỒNG NAI

Ngày 16 tháng 7 năm 2015

TRƯỞNG CÔNG AN
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Võ Thành Tâm

Hồ sơ hộ khẩu số: G: 338 P
Số đăng ký thường trú số: _____ Tờ số: _____

QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ: VỢ

Họ và tên: LÊ THỊ SỎM
Họ và tên gọi khác (nếu có): _____
Ngày, tháng, năm sinh: 1/1/1945 Giới tính: NỮ
Quê quán: Quảng Đông
Dân tộc: Hoa Quốc tịch: Việt Nam
CMND số: 272 246404 Hộ chiếu số: _____
Nghề nghiệp, nơi làm việc: Nông

Nơi thường trú trước khi chuyển đến: _____

CÁN BỘ ĐĂNG KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)
Ngày 7 tháng 7 năm 2015



Nguyễn Công Thành

Võ Thành Tâm

Lý do xóa đăng ký thường trú: _____

CÁN BỘ ĐĂNG KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)
Ngày tháng năm
TRƯỞNG CÔNG AN
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CẤP LẠI LẦN THỨ 2

CHỦ HỘ

Họ và tên: HUYỀN KÝ MINH
Họ và tên gọi khác (nếu có): _____
Ngày, tháng, năm sinh: 1/1/1939 Giới tính: NỮ
Quê quán: Quảng Đông
Dân tộc: Hoa Quốc tịch: Việt Nam
CMND số: 270 547 608 Hộ chiếu số: _____
Nghề nghiệp, nơi làm việc: Nông

Nơi thường trú trước khi chuyển đến: _____

CÁN BỘ ĐĂNG KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)
Ngày 7 tháng 7 năm 2015



Nguyễn Công Thành

Võ Thành Tâm

Lý do xóa đăng ký thường trú: _____

CÁN BỘ ĐĂNG KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)
Ngày tháng năm
TRƯỞNG CÔNG AN
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ: CON

Họ và tên: HUYỀN KÝ HOÀ
Họ và tên gọi khác (nếu có): _____
Ngày, tháng, năm sinh: 16/01/1969 Giới tính: NAM
Quê quán: Quảng Đông
Dân tộc: Hoa Quốc tịch: Việt Nam
CMND số: 270 823 777 Hộ chiếu số: _____
Nghề nghiệp, nơi làm việc: Nông

Nơi thường trú trước khi chuyển đến: _____

CÁN BỘ ĐĂNG KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)
Ngày 7 tháng 7 năm 2015



Nguyễn Công Thành

Võ Thành Tâm

Lý do xóa đăng ký thường trú: _____

CÁN BỘ ĐĂNG KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)
Ngày tháng năm
TRƯỞNG CÔNG AN
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)